

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vĩnh;

2. Ông Lưu Đình Tâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2024, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST- HS, ngày 04/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS, ngày 28/11/2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 06/8/2004, tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Sỹ V - Sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/4/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Anh Lê Đức L, sinh năm: 2004

Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện cho bị hại:* Ông Lê Văn S, sinh năm: 1963 (Bố đẻ bị hại).

Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn M, tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Hà Thị L1, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Minh Q (sinh năm 2004, trú tại thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô biển số 36K5 - 211.61 chở theo anh Lê Đức L lưu thông trên đường H di chuyển theo hướng huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình, khi di chuyển đến Km 515+185 đường H đoạn thuộc địa phận thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa, Q điều khiển xe mô tô đi từ phần đường của mình chuyển ra giữa đường để tránh xe mô tô do ông Nguyễn Xuân B điều khiển thì va chạm với xe mô tô biển số 36L1 – 020.80 do ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã T, T, Thanh Hóa điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều cũng đang di chuyển ở khoảng giữa đường H. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa nghiêng xuống góc 03 độ theo hướng từ huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình, thuộc đoạn cuối chân dốc. Hậu quả: anh Lê Đức L, ông Nguyễn Xuân B và Nguyễn Minh Q bị thương phải đi điều trị tại các cơ sở y tế, 02 phương tiện bị hư hỏng. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã đến hiện trường vụ việc, tạm giữ phương tiện, tài liệu có liên quan, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định.

Tiến hành khám nghiệm, khám nghiệm phương tiện xác định, hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đường H đoạn KM515=185, đoạn thuộc thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa, đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, nghiêng xuống góc 03⁰ theo

hướng huyện C, T đi tỉnh Hòa Bình, lòng đường rộng 685cm, lề đường bên phải rộng 120cm, lề đường bên trái rộng 70cm, phần giữa đường là vạch kẻ đứt đoạn sơn vàng kích thước (300x15)cm, cách đều 600cm. Từ hai phía đến hiện trường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ và chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Lấy hướng di chuyển theo chiều từ huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình làm hướng chuẩn, chọn mép đường nhựa bên trái theo hướng chuẩn làm mép chuẩn ký hiệu (A), chọn cột mốc H2/515 nằm bên trái hiện trường làm mốc cố định ký hiệu (B), xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện, đồ vật tại hiện trường như sau:

Vị trí số 1: là vết trượt lốp kích thước (20x5)cm, vết có chiều theo hướng chuẩn, chệch từ phải sang trái, điểm đầu vết cách A 348cm, cách B 2312cm. Bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su, cuối vết cách A 335cm.

Vị trí số 2: là vết cà trượt không liên tục trên đường, kích thước (323x4)cm, vết có chiều hướng chuẩn chệch từ phải sang trái, điểm đầu cách điểm cuối vết (1) 4cm, cách (A) 336cm, điểm cuối vết cách (A) 280cm

Vị trí số 3: là xe mô tô biển số 36K5- 211.61 bị đổ nghiêng sang trái trên phần đường bên trái theo hướng chuẩn, chiều xe ngược với hướng chuẩn chệch từ trái sang phải, tâm bánh trước cách điểm cuối vết (2) 325cm, cách (A) 126cm, tâm bánh sau cách (A) 167cm

Vị trí số 4: là vết cày kích thước (54x2,5 x 0,3)cm, vết có chiều theo hướng chuẩn, điểm đầu vết cách (A) 180cm, cách tâm bánh trước xe mô tô ở vết số (3) 53cm, điểm cuối vết cách (A) 168cm và trùng với điểm tiếp xúc của giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô số (3) với mặt đường.

Vị trí số 5: là vết máu dạng vô định hình chưa khô trên lề đường bên trái kích thước (86x131)cm. T vết cách (A) 14cm và cách tâm bánh sau xe mô tô số (3) là 192cm.

Vị trí số 6: là xe mô tô biển số 36L1-02080 bị đổ nghiêng trái bên phần đường bên phải theo hướng chuẩn, đầu xe chệch ngược với hướng chuẩn, tâm bánh trước cách điểm đầu vết (1) là 144cm, cách (A) 492cm, tâm bánh sau cách (A) 438cm.

Vị trí số 7: là vết cày kích thước (13 x 1,5 x 0,3)cm, điểm đầu vết cách A 465cm, cách điểm đầu vết (1) 128cm, điểm cuối vết cách (A) 472cm và trùng với điểm tiếp xúc của giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô số (6) và mặt đường.

Vị trí số 8: là vùng mảnh vỡ gồm nhựa, thủy tinh, kim loại, túi, ví...vương vãi trên mặt đường, tập trung nhiều ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn trong

diện (1520 x 670) cm.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm tử thi, phương tiện và trưng cầu giám định để xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; vị trí va chạm của hai phương tiện trên mặt đường; chiều hướng chuyển động, tốc độ của xe hai mô tô khi xảy ra tai nạn giao thông; tỷ lệ tổn thương cơ thể và nguyên nhân chết của bị hại.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước (tương ứng với hàng chữ “MADE IN VIETNAM”) xe mô tô BKS 36L1-020.80 (ảnh 5 đến 7) với mặt trước ngoài giảm xóc trước bên phải, mặt trước ngoài đầu bên phải trục trước xe mô tô BKS 36K5 - 211.61 (ảnh 18 đến 21).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.
- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tương ứng vị trí vết trượt lốp số (1) đến đầu vết cà số (2) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc khoảng giữa đường.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn. (BL: 88-89)

Kết luận giám định số 694/KL -KTHS ngày 02/02/2024 của V1, Bộ C2 kết luận: *Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Đức L tại thời điểm giám định tối thiểu là: 70% (bảy mươi phần trăm).*

** Do anh Lê Đức L đang được theo dõi và điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 nên chưa khám được đầy đủ các chuyên khoa cần thiết. Vì vậy, chưa đánh giá được đầy đủ các tổn thương và di chứng chân thương (nếu có). Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu giám định bổ sung sau khi anh L điều trị ổn định, ra viện.*

Ngày 07/8/2024 và ngày 19/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe do tai nạn giao thông gây nên đối với bị hại Lê Đức L. Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 7238/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của V1 Bộ C2 kết luận: “*Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm*

theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y áp dụng mục V.1, chương 1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với di chứng sống kiểu thực vật của anh Lê Đức L tại thời điểm giám định là là: 99% (chín mươi chín phần trăm).(BL:150-160, 168-181)

Đối với ông Nguyễn Xuân B: Sau khi xảy ra tai nạn đã được người dân và công an xã T đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện C để cấp cứu nhưng bệnh viện xác nhận ông B đã tử vong trước khi đến viện. Các cơ quan chức năng đã phối hợp để tiến hành giải phẫu tử thi nhưng gia đình ông B kiên quyết từ chối. Tại bản kết luận giám định số 4478/KL-GĐTT-PC09 xác định không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân B. Quá trình điều tra xác định, trước đó ông B đã từng bị tai nạn giao thông, bị thương nhiều vùng khác nhau trên cơ thể phải đi điều trị tại cơ sở y tế. Do đó không đủ cơ sở để xác định ông B chết do vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/12/2024 (BL: từ 94 đến 145).

Tại bản Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 36L1-020.80, nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đỏ- đen, cũ, đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm xảy ra tai nạn có giá trị 1.260.000đ. Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 36K5-211.61, nhãn hiệu HONDA, loại Vision màu sơn trắng, nâu, đen, cũ, đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm xảy ra tai nạn có giá trị 3.270.000đ. (BL: 848-850)

Quá trình xác minh vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu thập dữ liệu hình ảnh từ hệ thống camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị C (sinh năm 1999, trú tại thôn Q, xã T, huyện T) có ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn.

Đối với ông Nguyễn Xuân B: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Xuân B (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 36L1 - 020.80 di chuyển theo hướng từ tỉnh Hòa Bình đi huyện C, tỉnh Thanh Hóa khi di chuyển đến đoạn thuộc địa phận thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa, ông B điều khiển xe mô tô di chuyển sang phần đường bên trái theo hướng đi sau đó khi đến đoạn Km 515+185 ông B điều khiển xe trở lại vị trí giữa đường thì xảy ra đâm va với xe mô tô biển số 36K5 - 211.61 do Nguyễn Minh Q điều khiển đang đi ở khoảng giữa đường, hành vi của ông B vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, đây là hành vi vi phạm quy tắc giao thông là nguyên nhân dẫn đến

vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Làm anh Lê Đức L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 99% (chín mươi chín phần trăm), gây thiệt hại tài sản 3.270.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) cho người khác. Tuy nhiên Nguyễn Xuân B đã chết nên không xem xét xử lý hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh Q đã cùng với gia đình của mình chủ động, tự nguyện bồi thường số tiền 110.000.000 đ (Một trăm mười triệu đồng) cho gia đình Nguyễn Xuân B; bồi thường số tiền 350.000.000 đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình Lê Đức L; đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Đức L và đại diện gia đình ông Nguyễn văn B1 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q. Đối với thiệt hại của xe mô tô 01 xe mô tô biển số 36L1-020.80, tại thời điểm xảy ra tai nạn có giá trị 1.260.000đ và xe mô tô biển số 36K5-211.61, tại thời điểm xảy ra tai nạn có giá trị 3.270.000đ các chủ sở hữu của phương tiện đều không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ban hành các Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô biển kiểm soát 36L1-020.80 và xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 211.61 kèm giấy tờ xe lại cho các chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên. Đối với bằng lái xe của Nguyễn Minh Q và 01 phong bì niêm phong có chứa 01 chiếc thẻ nhớ HIKVISION chứa hình ảnh ghi lại quá trình xảy ra vụ tai nạn được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKSTT, ngày 03/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Minh Q về về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS tuyên bố Nguyễn Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt Nguyễn Minh Q từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/12/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại toàn bộ thiệt hại. Người đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị HĐXX (sau đây viết tắt là HĐXX) không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Phần tranh luận: Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như VKS truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc bạm Lê Đức L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Nguyễn Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Minh Q đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 211.61 chở theo anh Lê Đức L không đi đúng phần đường quy định, không nhường đường cho xe đang lên dốc, dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36 L1 – 020.80 do ông Nguyễn Xuân B điều khiển đang lưu thông ngược chiều, hậu quả làm người ngồi sau xe là anh Lê Đức L bị tổn hại 99% sức khỏe và gây thiệt hại về tài sản là 4.530.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Minh Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội do vô ý, vì vậy HĐXX thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Đại diện của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Từ những tình tiết trên hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Minh Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có chức vụ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại đầy đủ. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 36k5 - 211.61, Qua tra cứu xác định chiếc xe biển kiểm soát: 36k5 - 211.61 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; 01 đăng ký xe mô tô số: 025646 là giấy tờ hợp pháp về xe của bà Nguyễn Thị Thu H. Đây là những tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu H. Vì vậy cơ quan CSĐT đã trả lại Giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát: 36 k5 - 211.61 cho bà H là phù hợp.

[8]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVES, màu đỏ, đen, biển kiểm soát số: 36L1 0 020.80 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân B. Qua tra cứu xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát số: 36 L1 - 020.80 không có trong cơ sở dữ liệu vật

chứng. Đây là tài sản hợp pháp của ông B. Vì vậy cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho bà Hà Thị L1 (Vợ ông B) là phù hợp.

[9]. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: 010231065725, hạng A1 mang tên Nguyễn Minh Q. HĐXX thấy: Giấy phép lái xe mô tô là giấy tờ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho người có đủ điều kiện sử dụng phương tiện giao thông đường bộ. Nguyễn Minh Q có đủ các điều kiện được cấp giấy phép lái xe mô tô, do đó trả giấy phép lái xe mô tô cho Q là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với 01 chiếc thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu: HIKVISION, dung lượng 32GB là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Minh Q, cần phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Minh Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/12/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Minh Q: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 010231065725 (Giấy phép lái xe mô tô số: 010231065725, hạng A1 đang được lưu

giữa trong hồ sơ vụ án) sẽ được Tòa án bàn giao cho C1 côc T1 hính ,n d©n sù huyện T kèm theo bản án khi án có hiệu lực pháp luật).

- Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H; Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị L1.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị L1 có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- **THAHS** huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

